

LA BÀN ĐẦU TƯ

Tuần 09 - 13/10/2023

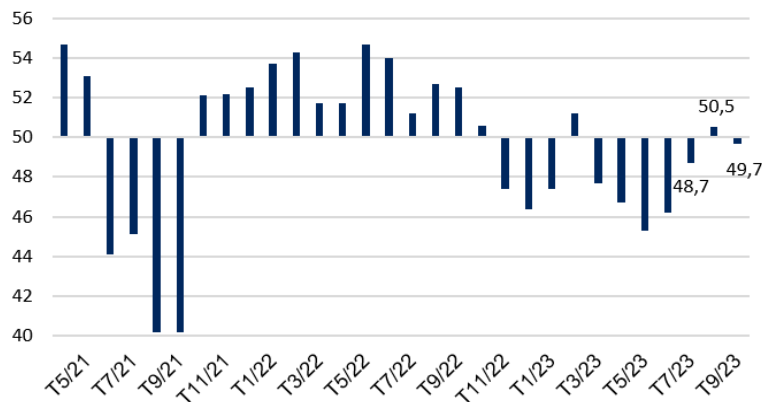


1. Tiêu điểm vĩ mô & sự kiện tuần qua



Việt Nam: Ngành sản xuất suy giảm nhẹ trong T9, CP đề xuất tiếp tục giảm thuế VAT trong 2024

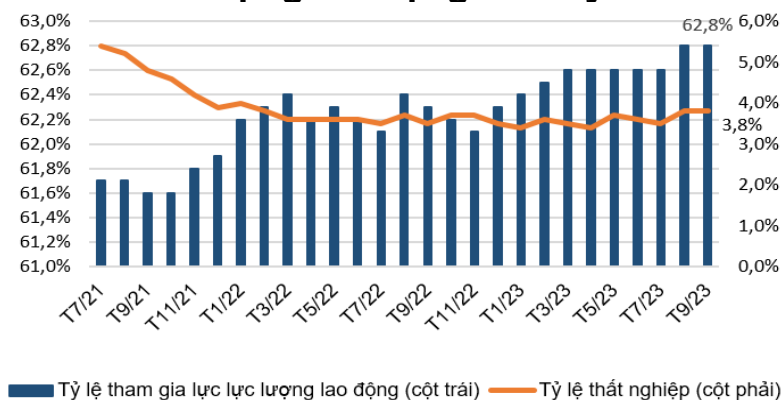
PMI lĩnh vực sản xuất của VN



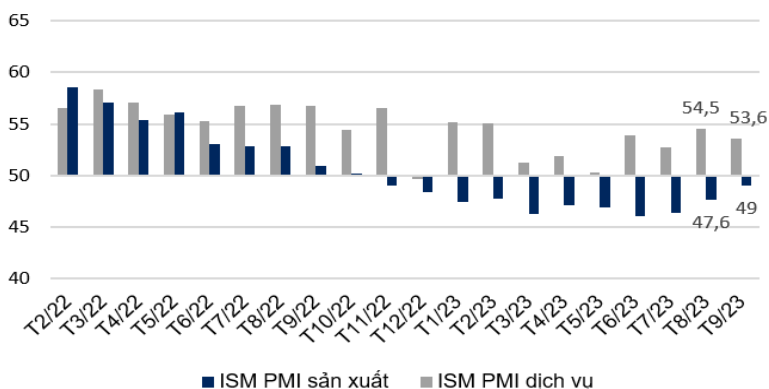
- PMI lĩnh vực sản xuất của VN đạt 49,7 điểm trong tháng 9, số liệu cho thấy các điều kiện kinh doanh của ngành sản xuất VN suy giảm nhẹ trở lại.
- Chính phủ đã giao Bộ Tài chính nghiên cứu và đề xuất việc trình Quốc hội tiếp tục giảm 2% thuế giá trị gia tăng (VAT) trong 6 tháng đầu năm 2024.
- Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (PMI) ngành sản xuất VN của S&P Global đạt 49,7 điểm trong T9, giảm so với mức 50,5 điểm của T8. Mức điểm giảm trở lại xuống dưới mốc 50 điểm cho thấy các điều kiện kinh doanh nói chung của ngành sản xuất của Việt Nam đã suy giảm nhẹ trong T9 sau khi cải thiện trong T8. Dữ liệu khảo sát cho thấy nhu cầu và niềm tin kinh doanh tăng, nhưng cũng chỉ ra tình trạng năng lực sản xuất dư thừa dẫn đến giảm sản lượng và việc làm. Khía cạnh tích cực là số lượng đơn đặt hàng mới đã tăng tháng thứ hai liên tiếp với tốc độ tăng ngang bằng với kỳ trước. Trong đó, tốc độ tăng số lượng đơn đặt hàng từ nước ngoài là mạnh và đáng kể hơn so với T8. Nguyên nhân là nhờ sự gia tăng số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới đặc biệt là từ các nền kinh tế Châu Á.
- ✓ Mặc dù chỉ số chung cho thấy lĩnh vực sản xuất của VN có sự suy giảm nhẹ trong T9, tuy nhiên với việc số lượng đơn đặt hàng mới vẫn tăng tích cực chúng tôi cho rằng lĩnh vực sản xuất của VN sẽ tiếp tục phục hồi và tăng trưởng trở lại trong các tháng tới.
- Tại phiên họp thường kỳ tháng 9, Chính phủ đã giao Bộ Tài chính nghiên cứu và đề xuất trình Quốc hội tiếp tục giảm 2% thuế giá trị gia tăng (VAT) trong 6 tháng đầu năm 2024. Đồng thời giao Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét quyết định trong thời gian giữa 02 kỳ họp Quốc hội nếu tình hình kinh tế và doanh nghiệp vẫn còn khó khăn và báo cáo Quốc hội vào kỳ họp gần nhất.

Thế Giới: Thị trường lao động của Mỹ vẫn diễn biến tích cực trong tháng 9

Số liệu thất nghiệp và tỷ lệ tham gia lực lượng lao động của Mỹ



Số liệu PMI của Mỹ



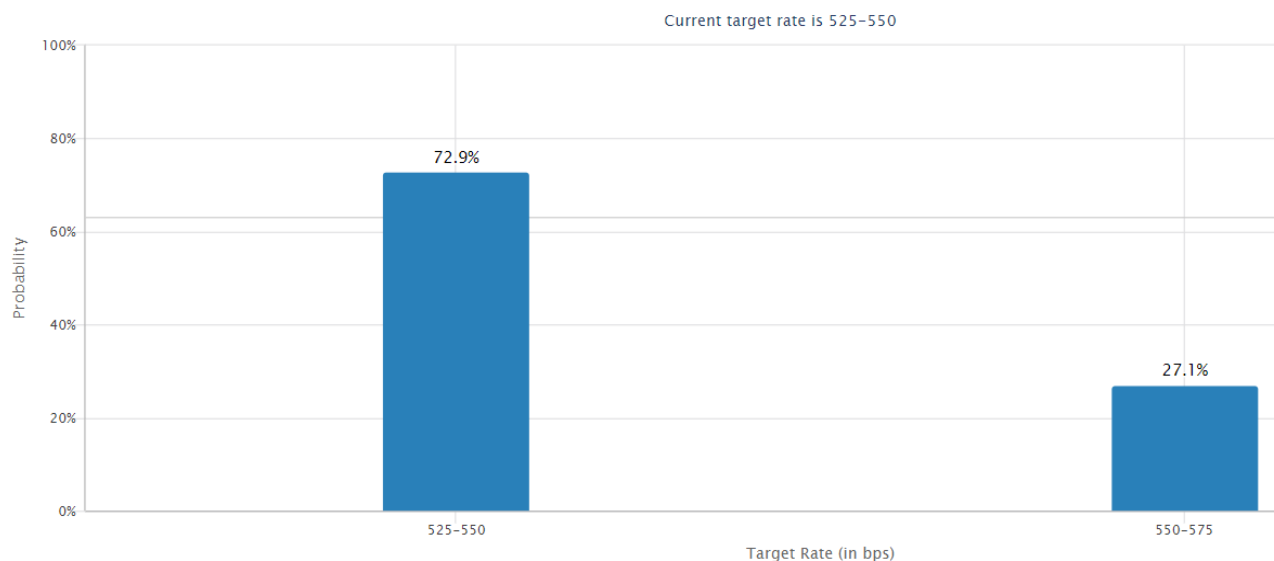
- Trong T9 thị trường lao động Mỹ có 336 nghìn việc làm mới, vượt xa dự báo của các chuyên gia, trong khi tỷ lệ thất nghiệp duy trì ở mức 3,8%.
- PMI ngành dịch vụ của Mỹ đạt 53,6 điểm trong T9 và là tháng thứ 9 liên tiếp duy trì trên 50 điểm, trong khi PMI ngành sản xuất đạt 49 điểm, là tháng thứ 11 liên tiếp dưới mức 50 điểm.
 - Theo báo cáo của bộ Lao Động Mỹ, trong T9 nước này có 336 nghìn việc làm mới trong lĩnh vực phi nông nghiệp, mức này vượt xa mức dự báo 170 nghìn của các chuyên gia. Trong khi tỷ lệ thất nghiệp trong T9 không đổi so với T8, duy trì ở mức 3,8% và tỷ lệ tham gia lực lượng lao động cũng duy trì ở mức 62,8%. Các số liệu này cho thấy thị trường việc làm của Mỹ vẫn đang diễn biến tích cực và vẫn mạnh.
 - Theo số liệu của Viện quản lý nguồn cung Hoa Kỳ (ISM) Chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) ngành dịch vụ trong tháng 9 của Mỹ giảm xuống mức 53,6 điểm, từ mức 54,5 điểm trong tháng 8. Số liệu cho thấy lĩnh vực dịch vụ của Mỹ tiếp tục mở rộng tháng thứ 9 liên tiếp nhưng với tốc độ thấp hơn so với tháng 8, nguyên nhân là do tốc độ tăng trưởng chậm hơn của số đơn hàng mới và việc làm. Trong khi PMI lĩnh vực sản xuất tháng 9 của nước này đạt 49 điểm, tăng so với mức 47,6 điểm của tháng 8 và là tháng thứ 11 liên tiếp nằm dưới mức 50 điểm.

Dự báo của thị trường về quyết định lãi suất của FED

Dự báo của thị trường vẫn nghiêng về kịch bản FED sẽ không tăng thêm lãi suất điều hành trong cuộc họp tháng 11

72,9% các nhà giao dịch dự báo FED sẽ không tăng lãi suất, trong khi 27,1% dự báo FED sẽ tăng 0,25% lãi suất trong cuộc họp tháng 11 tới

TARGET RATE PROBABILITIES FOR 1 NOV 2023 FED MEETING



TARGET RATE (BPS)	PROBABILITY(%)		
	NOW *	1 DAY 5 OCT 2023	1 WEEK 29 SEP 2023
525-550 (Current)	72.9%	79.9%	81.7%
550-575	27.1%	20.1%	18.3%
575-600	0.0%	0.0%	0.0%

* Data as of 6 Oct 2023 10:48:13 CT

1/1/2025 and forward are projected meeting dates

Sau số liệu việc làm tháng 9 được công bố với số lượng việc làm mới cao vượt dự báo, dự báo của thị trường về quyết định lãi suất trong cuộc họp tháng 11 tới của FED đã có sự gia tăng cho kịch bản FED sẽ tăng thêm 0,25% lãi suất trong cuộc họp này, tuy nhiên tỷ lệ các nhà giao dịch dự báo cho kịch bản FED sẽ không tăng lãi suất vẫn chiếm ưu thế.

Cụ thể theo số liệu khảo sát của CME FedWatch, hiện xác suất các nhà giao dịch dự đoán rằng FED sẽ không tăng lãi suất trong cuộc họp tháng 11 là 72,9%; trong khi xác suất các nhà giao dịch dự báo FED sẽ tăng 0,25% lãi suất trong cuộc họp này hiện là 27,1%.

Cuộc họp tháng 11 và quyết định lãi suất của FED sẽ diễn ra ngày 01/11/2023 theo giờ Mỹ.

2. Chiến lược đầu tư đa kênh tài sản dưới góc nhìn vĩ mô & sự kiện



Chiến lược đa kênh tài sản dưới góc nhìn vĩ mô & sự kiện

Trong bối cảnh lãi suất tiết kiệm liên tục giảm, thị trường TPDN và bất động sản trầm lắng, kênh chứng khoán vẫn là lựa chọn hàng đầu hiện nay

Đánh giá các yếu tố vĩ mô/sự kiện chính	Đánh giá tác động với các kênh tài sản chính	Hành động
<p>NHNN đảo chiều chính sách tiền tệ để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế</p>	<p>NHNN đã có 4 đợt giảm lãi suất điều hành trong nửa đầu năm 2023, đánh dấu sự đảo chiều chính sách tiền tệ trong nước nhằm hỗ trợ nền kinh tế phục hồi.</p> <p>Lãi suất hạ nhiệt là thông tin tích cực đối với TTCK, giúp giảm chi phí cơ hội khi đầu tư và giảm áp lực tài chính đối với các doanh nghiệp niêm yết. Tuy nhiên, tác động của chính sách tiền tệ thường có độ trễ (khoảng 6 tháng) và do đó tác động toàn phần của chính sách này đối với nền kinh tế sẽ thể hiện rõ nhất trong giai đoạn Q3/23 và Q4/23. Bên cạnh đó, lãi suất hạ mới chỉ là điều kiện "cần", điều kiện "đủ" để triển vọng TTCK Việt Nam cải thiện rõ nét trong giai đoạn tới là "thu nhập (earnings) của thị trường phục hồi" và "thị trường TPDN phục hồi".</p>	<p>Nhà đầu tư có thể gia tăng tỷ trọng cổ phiếu khi mặt bằng lãi suất trong nước đã hạ nhiệt rõ nét kể từ đầu năm 2023. Lãi suất giảm sẽ dần có tác động tích cực tới thu nhập (earnings) thị trường (đặc biệt là từ Q3/23 trở đi, cũng như giảm chi phí cơ hội khi đầu tư chứng khoán).</p> <p>Các nhóm ngành thường có hiệu suất tốt trong giai đoạn đầu lãi suất hạ nhiệt là: Tài chính, Công nghệ, Công nghiệp, Vật liệu xây dựng và Tiêu dùng thiết yếu.</p> <p>Tiền gửi tiết kiệm sẽ kém hấp dẫn hơn trong nửa sau của năm 2023. Lãi suất huy động (bình quân) kỳ hạn 12 tháng bình quân có thể về mức 6,0%/năm vào cuối năm 2023 và duy trì ở vùng thấp trong năm 2024. Do đó, dòng tiền của nhà đầu tư có thể dịch chuyển sang các kênh đầu tư khác để hưởng mức lợi suất cao hơn. Xu hướng này sẽ rõ nét hơn trong giai đoạn cuối năm 2023.</p>
<p>Chính Phủ thực hiện chính sách tài khóa mở rộng, đẩy mạnh đầu tư công trong năm 2023</p>	<p>Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách hỗ trợ tài khóa nhằm tháo gỡ khó khăn cho người dân và doanh nghiệp bao gồm: (1) Nghị định 12/2023/NĐ-CP cho phép doanh nghiệp giữ lại một phần tiền thuế trong thời gian nhất định để bổ sung nguồn vốn kinh doanh, (2) Nghị định 44/2023/NĐ-CP về giảm thuế GTGT (VAT) từ 10% và 8% đối với một số loại hàng hóa và dịch vụ, có hiệu lực từ ngày 1/7 đến hết năm 2023, (3) Nghị định 41/2023/NĐ-CP giảm 50% thuế trước bạ đối với ô tô sản xuất trong nước từ ngày 1/7 đến hết năm 2023, (4) Nghị định 24/2023/NĐ-CP về tăng lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.</p> <p>Các chính sách tài khóa đang được triển khai sẽ có tác động tích cực tới cầu tiêu dùng trong nước, qua đó cải thiện KQKD của nhóm doanh nghiệp xây dựng hạ tầng, sản xuất hàng tiêu dùng, bán lẻ và đóng góp vào sự phục hồi chung của nền kinh tế.</p> <p>Kênh Trái phiếu Chính phủ (TPCP) sẽ sôi động hơn trong năm 2023 do Chính phủ tích cực đi vay để tài trợ cho chính sách tài khóa mở rộng. Trong thời gian tới, kênh TPCP sẽ hấp dẫn dòng vốn đầu tư của các định chế tài chính, nhà đầu tư tổ chức nhờ xu hướng lãi suất giảm và thanh khoản cải thiện.</p>	<p>Ưu tiên nắm giữ nhóm cổ phiếu hưởng lợi từ đầu tư công như cổ phiếu xây dựng hạ tầng, vật liệu xây dựng, cảng hàng không, BĐS khu công nghiệp.</p> <p>Sẵn sàng nâng tỷ trọng với nhóm cổ phiếu được hưởng lợi rõ nét từ chính sách giảm thuế VAT như tiêu dùng, bán lẻ, thực phẩm, đồ uống.</p>
<p>Chính phủ chính thức ban hành Nghị định 08 về Trái phiếu Doanh nghiệp</p>	<p>Sau khi Nghị định 08 được ban hành, thị trường TPDN bắt đầu xuất hiện những tín hiệu phục hồi đầu tiên. Tuy nhiên, khó khăn vẫn hiện hữu khi mà danh sách doanh nghiệp chậm trả lãi và nợ gốc vẫn ngày một dày lên. Bên cạnh đó, bài toán đáo hạn TPDN trong Q2, Q3 tại một số DN (đặc biệt là nhóm doanh nghiệp BĐS như NVL, Vạn Thịnh Phát) vẫn đang là dấu hỏi lớn.</p>	<p>Kênh trái phiếu doanh nghiệp hiện nay chỉ phù hợp với các nhà đầu tư tổ chức và nhà đầu tư chuyên nghiệp có am hiểu sâu về doanh nghiệp, thị trường. Nhà đầu tư cá nhân có nhu cầu đầu tư vào TPDN có thể tiếp cận kênh đầu tư này thông qua các quỹ trái phiếu có tên tuổi và uy tín.</p>

Đánh giá triển vọng các kênh tài sản dưới góc nhìn vĩ mô & sự kiện

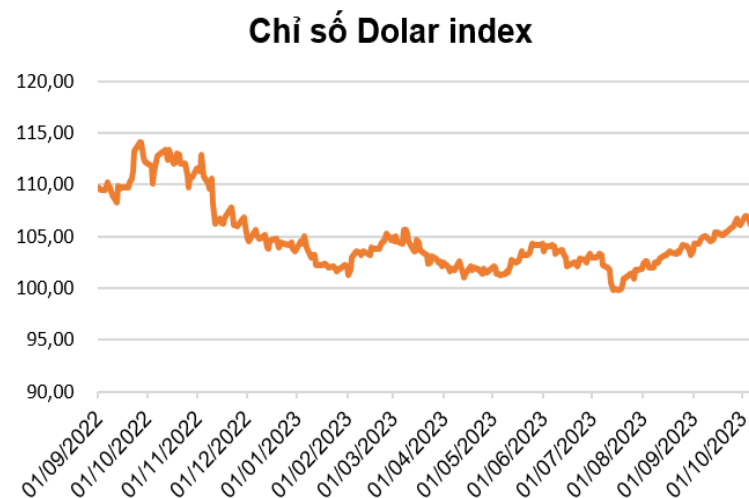
	Ngắn hạn (< 3 tháng)			Trung hạn (>3 tháng - 1 năm)			Dài hạn (> 1 năm)		
	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Tiền gửi tiết kiệm		X			X			X	
Cổ phiếu		X				X			X
Trái phiếu doanh nghiệp	X			X				X	
Trái phiếu chính phủ		X			X			X	
Bất động sản	X			X				X	
Vàng		X				X			X
USD		X			X			X	

3. La bàn thị trường đa kênh tài sản

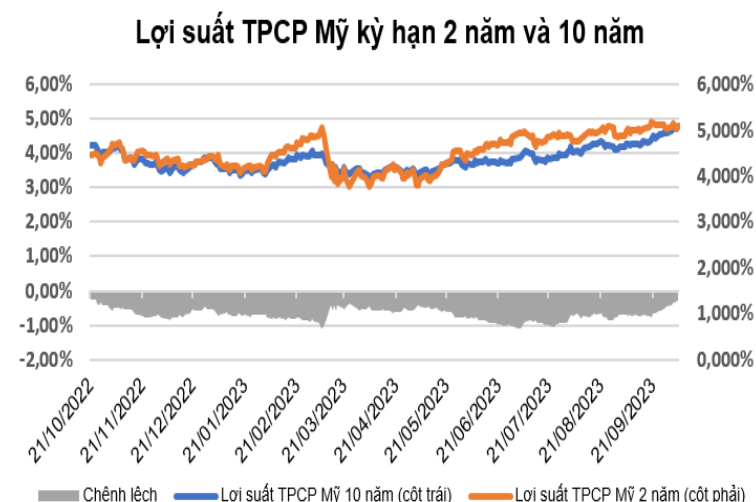


3.1 Thị trường tiền tệ thế giới: Lợi suất TPCP Mỹ tiếp tục tăng

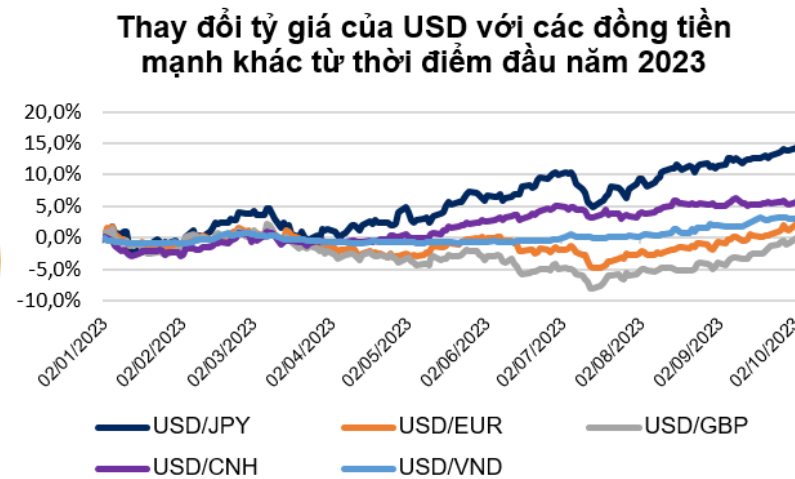
Sau khi tiếp tục tăng trong các phiên đầu tuần và vượt qua mốc 107 điểm, DXY đã có sự điều chỉnh khá mạnh trong các phiên cuối tuần, kết tuần DXY đóng cửa ở mức 106,1 điểm, giảm 0,07% so với tuần trước. Tính từ đầu năm 2023 DXY tăng 2,49%



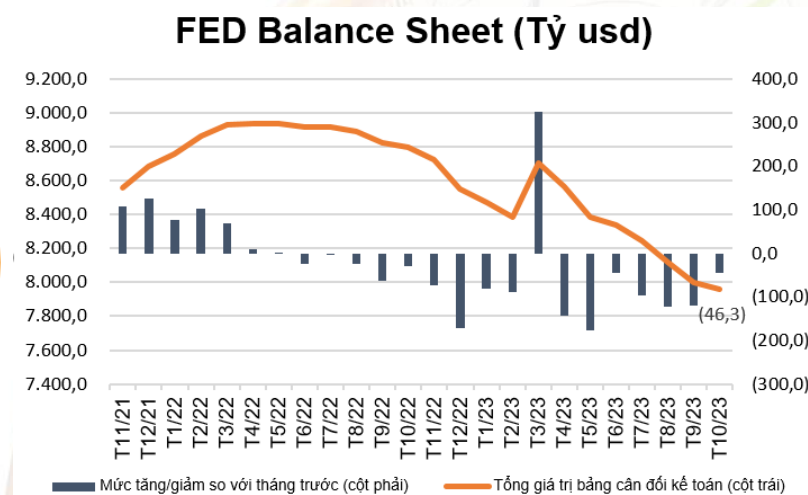
Lợi suất TPCP Mỹ tiếp tục xu hướng tăng, kết tuần lợi suất kỳ hạn 2 năm ở mức 5,081% tăng 3,7 bps so với tuần trước (wow) và tăng 65,5 bps so với đầu năm (ytd); Lợi suất kỳ hạn 10 năm ở mức 4,795% tăng 22,4 bps wow và tăng 92 bps ytd



Kết tuần USD/EUR giảm 0,13% so với tuần trước (wow) và tăng 1,12% so với đầu năm (ytd); USD/JPY giảm 0,03% wow và tăng 13,88% ytd, USD/CNH tăng 0,23% wow và tăng 5,6% ytd; USD/GBP giảm 0,3% wow và giảm 1,26% ytd

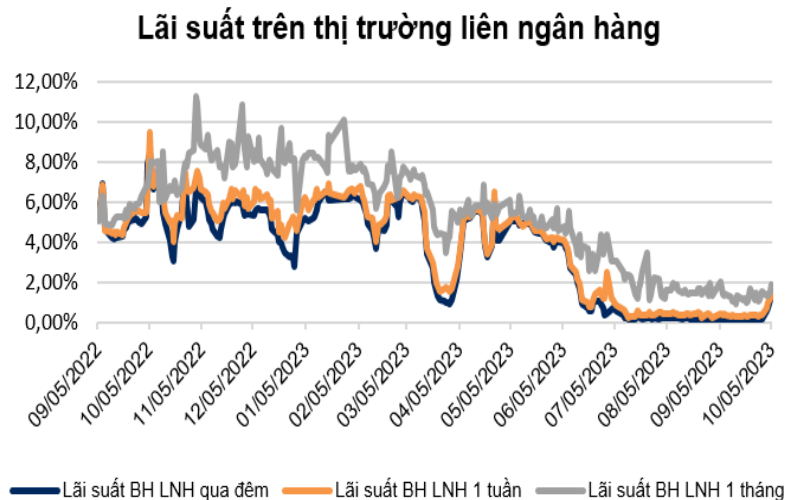


Bảng cân đối kế toán của FED giảm 46,2 tỷ usd trong tuần đầu tiên của tháng 10.

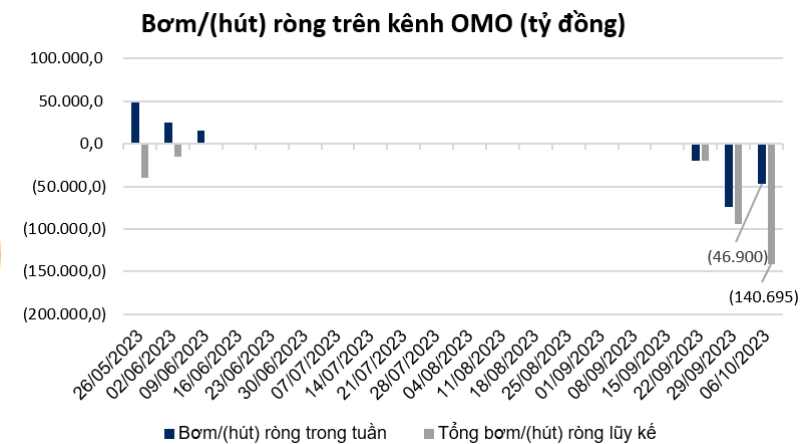


3.1 Thị trường tiền tệ VN: Lãi suất liên ngân hàng bật tăng mạnh từ vùng đáy

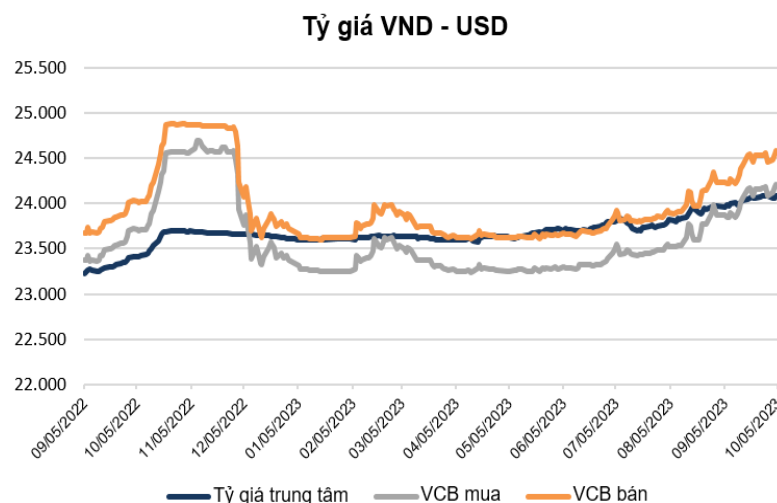
Lãi suất LNH tăng mạnh từ vùng đáy. Kỳ hạn qua đêm hiện ở mức 1,32% (+113 bps wow), kỳ hạn 1 tuần ở mức 1,55% (+115 bps wow), kỳ hạn 1 tháng hiện ở mức 1,9% (số liệu cập nhật hết ngày 05/10/2023)



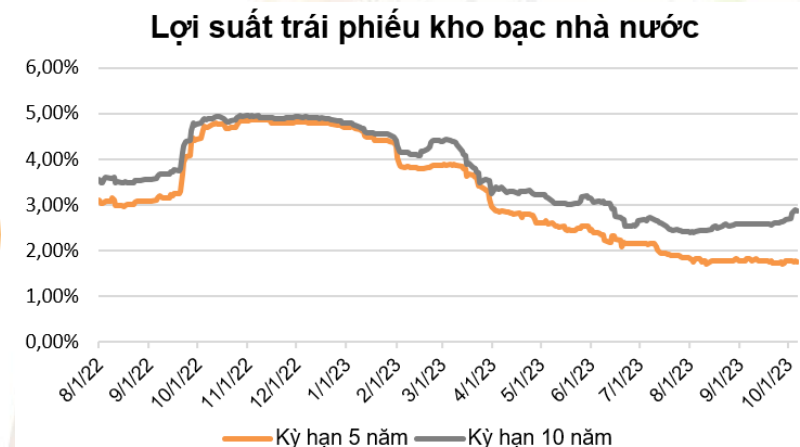
Trong tuần qua NHNN tiếp tục hút ròng trên kênh OMO thông qua việc phát hành tín phiếu, Tổng giá trị NHNN hút ròng trong tuần qua là 46.900 tỷ đồng, Tổng giá trị hút ròng lũy kế hiện là 140.695 tỷ đồng.



Tỷ giá USD-VND tăng trở lại sau 1 tuần điều chỉnh. Hiện giá mua và bán tại Vietcombank lần lượt là 24.180 đ và 24.550 đ tăng 0,37% wow và tăng 3,44% ytd. Trong khi tỷ giá trung tâm hiện là 24.074 đ, giảm 0,06% wow và tăng 1,96% ytd..

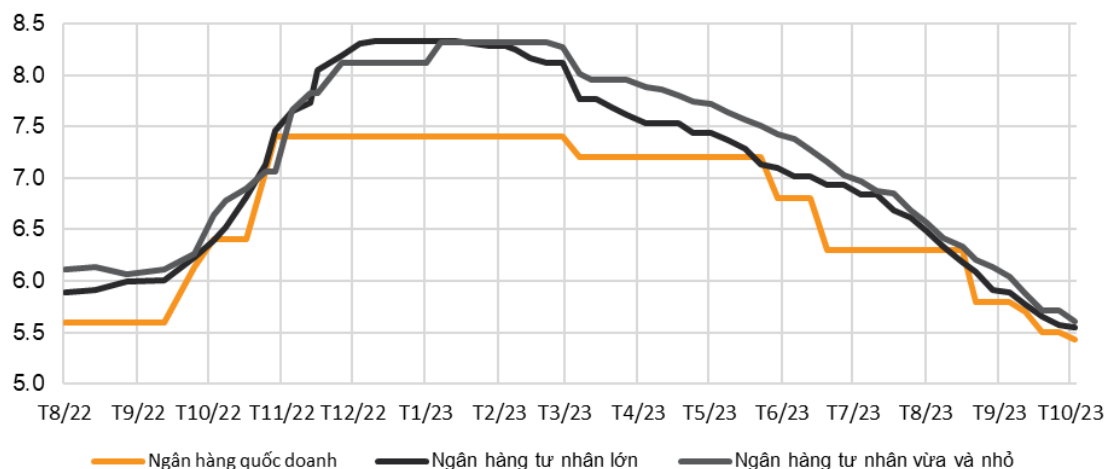


Lợi suất TP kỳ hạn 5 năm hiện ở mức 1,76% giảm 4 bps wow và giảm 296 bps ytd. Lợi suất TP kỳ hạn 10 năm hiện là 2,87%, tăng 19 bps wow và giảm 193 bps ytd (số liệu cập nhật hết ngày 06/10/2023)



Lãi suất huy động kỳ hạn 12 tháng của các NHTM tiếp tục giảm nhẹ

Lãi suất huy động 12T của NH quốc doanh giảm xuống mức 5,4%. Trong khi các NH tư nhân dao động từ 5,1% - 6,1%, trung bình 5,6%/năm (giảm khoảng 2,7 điểm % so với đầu năm)

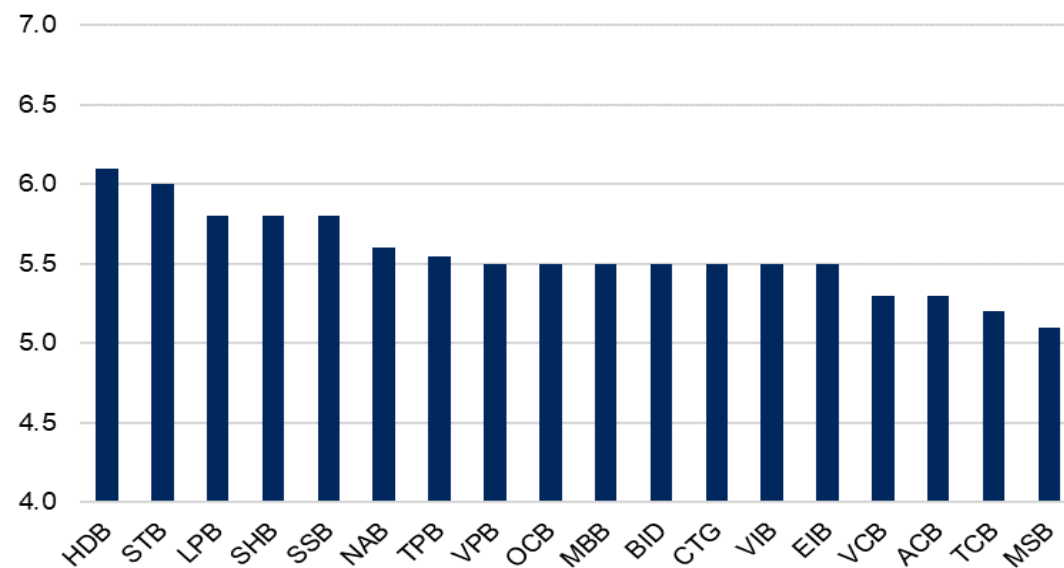


Ngân hàng quốc doanh bao gồm: VCB, BID, CTG

Ngân hàng tư nhân lớn bao gồm: TCB, VPB, MBB, STB, ACB, SHB

Ngân hàng tư nhân vừa và nhỏ bao gồm: LPB, SSB, NAB, EIB, HDB, TPB, VIB, MSB, OCB

Thống kê lãi suất tiền gửi 12 tháng của một số ngân hàng

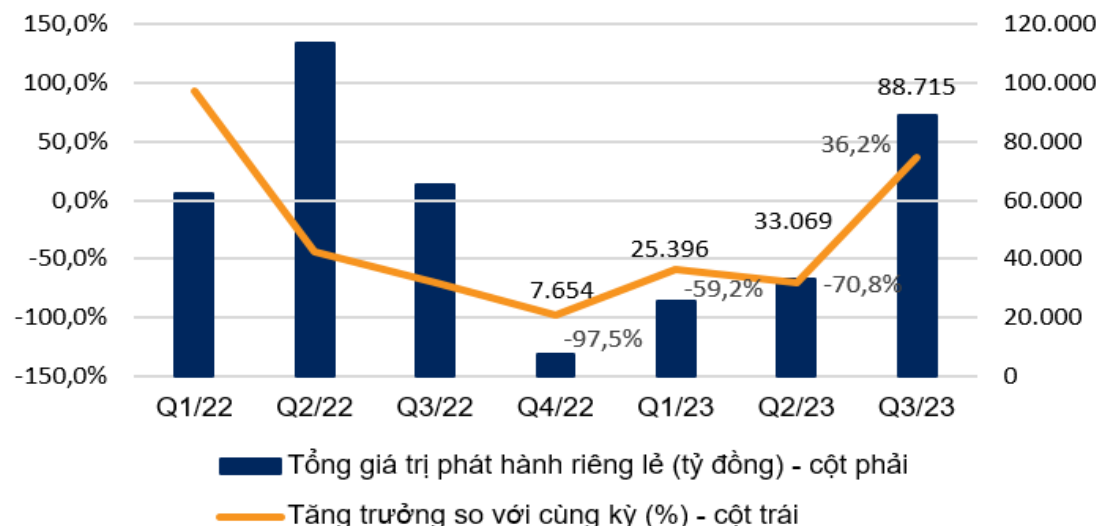


- Bình quân lãi suất huy động kỳ hạn 12 tháng của nhóm NH quốc doanh đã giảm 0,1 điểm % xuống 5,4%. Cùng kỳ hạn, bình quân lãi suất của các NH tư nhân lớn gần như không đổi, trong khi nhóm NH tư nhân nhỏ giảm nhẹ 0,1 điểm %. Lãi suất huy động kỳ hạn 12T của các NHTM hiện đang dao động trong khoảng từ 5,1% - 6,1%
- Trong tuần từ 29/09 – 05/10/2023, một số các NHTM chưa giảm lãi suất huy động trước đó đã giảm mạnh trong tuần này, như LPB giảm 0,5 điểm % tại kỳ hạn 6T và 12T. NAB giảm 0,5 điểm % đối với kỳ hạn 12T và 0,4 điểm % với kỳ hạn 6T. VCB đã giảm lãi suất kỳ hạn 12T thêm 0,2 điểm % xuống 5,3%.

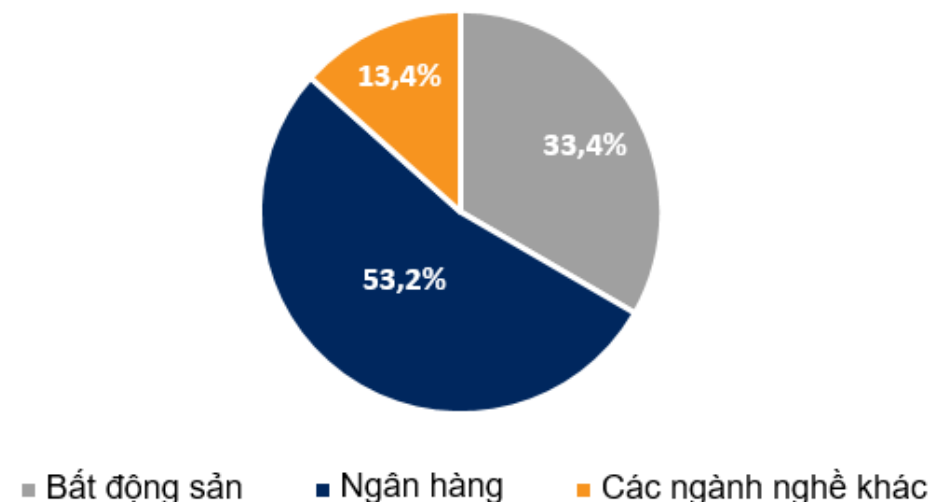
3.2 Thị trường Trái phiếu doanh nghiệp

Hoạt động phát hành TPDN riêng lẻ phục hồi tốt trong Q3/23 nhờ hoạt động phát hành của nhóm ngân hàng

Giá trị TPDN riêng lẻ phát hành theo quý (đơn vị: tỷ đồng) - số liệu được tổng hợp đến ngày 03/10/23



Cơ cấu TPDN riêng lẻ phát hành theo nhóm ngành trong Q3/23 - số liệu được tổng hợp đến ngày 03/10/23

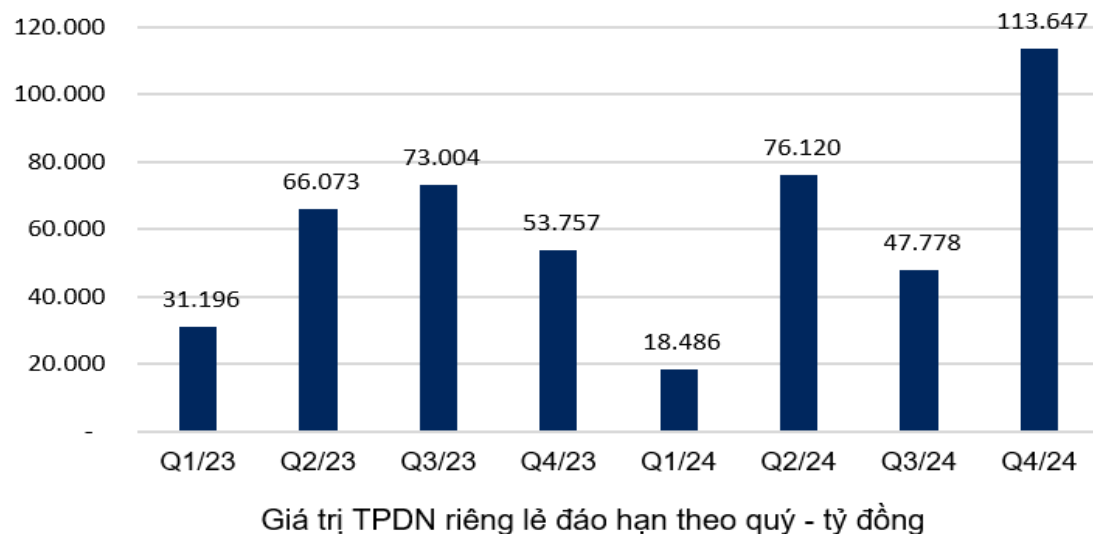


- Theo thống kê của chúng tôi, trong Q3/23 có 66 đợt phát hành TPDN riêng lẻ thành công với tổng giá phát hành đạt khoảng 88.715 tỷ đồng, tăng gần 170% so với quý trước và cao hơn 36,2% svck (số liệu được tổng hợp đến ngày 03/10/23).
- Trong Q3/23, nhóm Ngân hàng là nhóm ngành có giá trị phát hành TPDNRL lớn nhất với giá trị phát hành đạt khoảng 47.224 tỷ đồng, chiếm 53,2% tổng giá trị phát hành. Theo sau là nhóm doanh nghiệp BĐS với tổng giá trị phát hành đạt khoảng 29.593 tỷ đồng, chiếm 33,4% tổng giá trị phát hành.

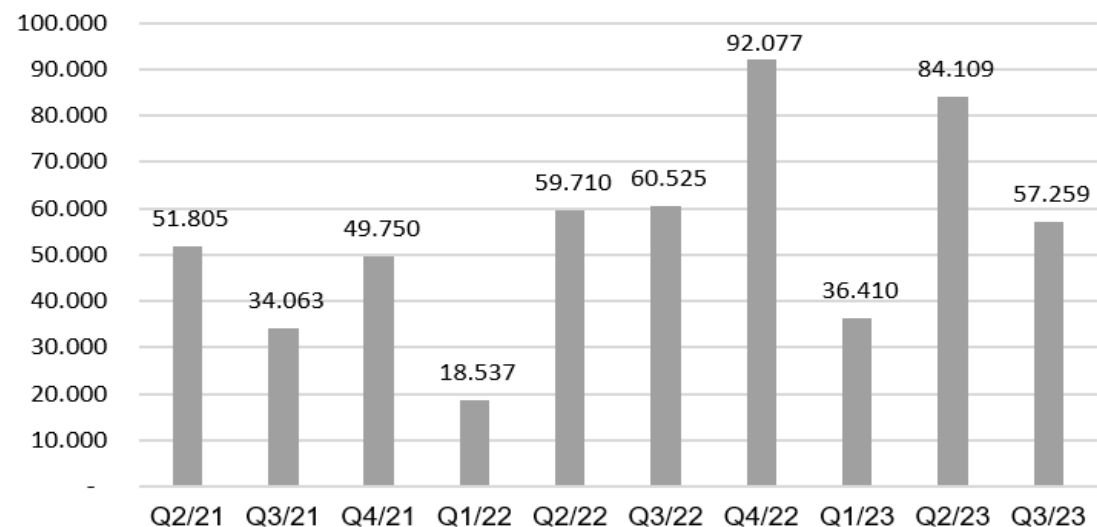
3.2 Thị trường Trái phiếu doanh nghiệp

Áp lực TPDN riêng lẻ đáo hạn trong Q4/23 sẽ hạ nhiệt hơn so với 2 quý trước đó

Giá trị TPDN đáo hạn theo quý (Đơn vị: tỷ đồng) - thống kê đã loại trừ các TP được mua lại trước hạn đến ngày 03/10/23



Tổng giá TPDN riêng lẻ mua lại trước hạn theo quý (Đơn vị: tỷ đồng) - số liệu được tổng hợp đến ngày 03/10/23



- Hoạt động mua lại TPDN riêng lẻ trước hạn trong Q3/23 có sự chững lại so với quý trước, Tổng giá trị TPDNRL được mua lại trước hạn trong Q3/23 đạt hơn 57.259 tỷ đồng, giảm 31,9% so với quý trước.
- Theo ước tính của chúng tôi, trong Q4/23 sẽ có khoảng 53.757 tỷ đồng TPDN riêng lẻ đáo hạn, thấp hơn khoảng 26,4% so với Q3/23 và thấp hơn 18,6% so với Q2/23 (số liệu đã loại trừ các TP được mua lại trước hạn đến ngày 03/10/23). Như vậy có thể thấy áp lực đáo hạn trong Q4/23 sẽ hạ nhiệt đáng kể so với 2 quý trước đó.

3.3 Thị trường Bất động sản

Theo quyết định của Thủ tướng, tiền thuê đất phải nộp của năm 2023 được giảm 30% đối với người thuê đất, không giảm trên số tiền thuê đất còn nợ của các năm trước năm 2023 và tiền chậm nộp.

Phó Thủ tướng Lê Minh Khái vừa ký Quyết định 25 về việc giảm tiền thuê đất của năm 2023..

Đối tượng áp dụng: tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân đang được Nhà nước cho thuê đất và trả tiền thuê đất hàng năm.

- Quy định này áp dụng cho cả trường hợp người thuê đất không thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền thuê đất, hết thời hạn được miễn, giảm tiền thuê đất và trường hợp người thuê đất đang được giảm tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai.
- Mức giảm tiền thuê đất được tính trên số tiền thuê đất phải nộp (phát sinh thu) của năm 2023 theo quy định của pháp luật.
- Trường hợp người thuê đất đang được giảm tiền thuê đất theo quy định hoặc/và khấu trừ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng, mức giảm 30% tiền thuê đất được tính trên số tiền thuê đất phải nộp (nếu có) sau khi đã được giảm hoặc/và khấu trừ theo quy định của pháp luật (trừ số tiền thuê đất được giảm).

3.3 Thị trường Bất động sản

Hiệp hội Bất động sản TP.HCM (HoREA) kiến nghị cho phép gia hạn Điều 3 Nghị định 08/2023/NĐ-CP thêm 12 tháng đến hết ngày 31/12/2024, để từng bước xây dựng hoàn thiện thị trường TPDN tiệm cận với các chuẩn mực quốc tế.

- Theo HoREA, giá trị trái phiếu doanh nghiệp đáo hạn trong năm 2024 sẽ lên đến 329.500 tỷ đồng, cao nhất trong 3 năm gần đây (năm 2022 chỉ có 144.500 tỷ đồng, năm 2023 là 271.400 tỷ đồng trái phiếu đáo hạn), nên rất cần thiết tiếp tục thực hiện đầy đủ các quy định của Nghị định số 08/2023/NĐ-CP trong năm 2024.
- Đồng thời, theo HoREA, để từng bước xây dựng hoàn thiện thị trường trái phiếu doanh nghiệp trong nước dần tiệm cận với các chuẩn mực quốc tế như việc xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp thì cần phải có thời gian và thông qua một quá trình chuyển đổi phù hợp.
- Tuy nhiên, tại Điều 3 Nghị định số 08/2023/NĐ-CP lại quy định “ngưng hiệu lực thi hành” đối với các quy định sau đây của Nghị định số 65/2022/NĐ-CP gồm “quy định về việc xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là cá nhân; quy định về kết quả xếp hạng tín nhiệm đối với doanh nghiệp phát hành trái phiếu” chỉ có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2023. Do đó, theo HoREA, rất cần thiết gia hạn việc áp dụng Điều 3 Nghị định số 08/2023/NĐ-CP để bảo đảm sự phù hợp với tình hình thực tiễn.
- Vì vậy, HoREA đề nghị Bộ Tài chính và Thủ tướng Chính phủ xem xét chấp thuận cho gia hạn việc áp dụng Điều 3 Nghị định số 08/2023/NĐ-CP thêm 12 tháng, đến hết ngày 31/12/2024.

3.4 Thị trường hàng hóa

Diễn biến giá một số loại hàng hóa chúng tôi theo dõi (dữ liệu cập nhật đến ngày 05/10/2023):

		Thay đổi giá trong 1 tuần	Thay đổi giá trong 1 tháng	Thay đổi giá trong 1 năm	Thay đổi giá từ đầu năm 2023	Diễn biến giá trong 1 năm
Năng lượng	Dầu thô	-11,86%	-6,63%	-9,96%	-2,14%	
	Khí LNG	-13,14%	-7,45%	-67,92%	-58,49%	
Công nghiệp - xây dựng	Than	-12,99%	-13,40%	-64,92%	-65,61%	
	Quặng sắt	-2,46%	0,22%	23,80%	5,86%	
	Đồng	-4,21%	-6,80%	1,47%	-6,78%	
	Niken	-2,37%	-12,55%	-18,78%	-38,97%	
	PVC	0,00%	-5,92%	-4,31%	-2,26%	
	Cao su	0,39%	-0,04%	1,33%	12,32%	
	Gỗ	-3,85%	-2,99%	-8,71%	31,51%	
	Urê	6,27%	-2,92%	-35,66%	-13,99%	
Nông nghiệp	Lúa Mỹ	-0,09%	1,00%	-35,89%	-26,99%	
	Gạo tám 5%	0,00%	7,76%	49,93%	37,67%	
	Đường	-2,13%	-1,84%	45,74%	30,54%	
	Thịt lợn	-2,91%	-6,32%	#DIV/0!	2,69%	
	Vàng thời	-2,39%	-5,49%	6,06%	-0,20%	

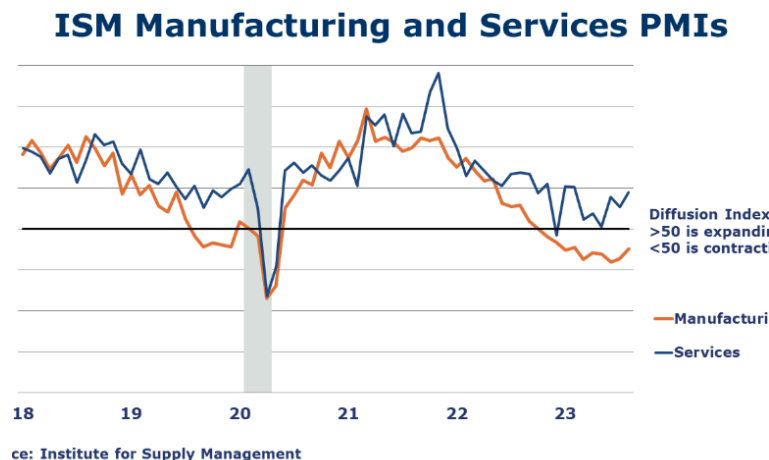
3.4 Thị trường hàng hóa

Giá vàng tiếp tục lao dốc khi các dữ liệu kinh tế Mỹ tuần qua cảnh báo rủi ro FED tiếp tục tăng lãi suất

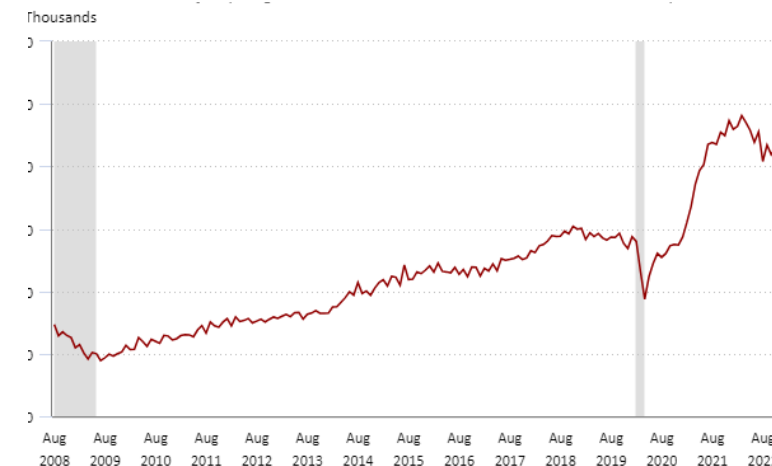
Giá vàng thế giới giảm 2,4% trong tuần qua



Chỉ số ISM PMI tháng 9 của Mỹ đạt 49% ở lĩnh vực sản xuất và 53,6% ở lĩnh vực dịch vụ



Số lượng việc làm mới tăng 336 nghìn việc làm trong tháng 9, mức tăng cao nhất trong 2 năm



- Tính đến ngày 5/10, giá vàng thỏi giao ngay đạt 1.820 USD/oz, giảm 0,2% kể từ đầu năm, chịu áp lực từ đà tăng mạnh của lợi suất TPCP Mỹ và đà tăng giá đồng USD, sau khi Chính phủ nước này đẩy mạnh phát hành TPCP để bù đắp thiếu hụt ngân sách, cũng như rủi ro FED vẫn còn tăng lãi suất trong năm 2023 đang hiện hữu. Lợi suất TPCP Mỹ kỳ hạn 10 năm đã tăng lên mức 4,7%/năm, cao nhất kể từ 2007. Chỉ số đồng USD trong tuần qua đã chạm mức cao nhất là 107 điểm, là mức cao nhất trong 11 tháng qua.
- Chỉ số PMI của ISM ngành sản xuất tháng 9 đạt 49%, tuy vẫn ở vùng “thu hẹp” (nằm dưới ngưỡng 50%) nhưng đây là mức cao nhất trong vòng 10 tháng qua. Số lượng việc làm mới trong tháng 9 đạt mức cao nhất trong vòng hai năm. Các hoạt động trong nền kinh tế tiếp tục vượt kỳ vọng kéo theo rủi ro làm chậm tốc độ hạ nhiệt lạm phát khiến FED kéo dài chính sách thắt chặt.

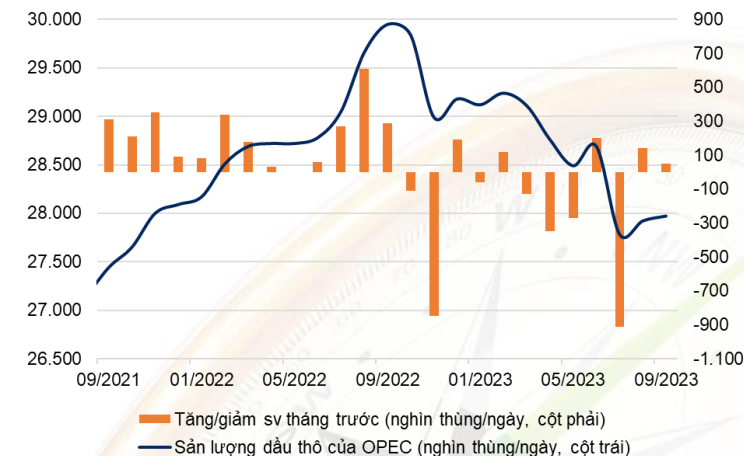
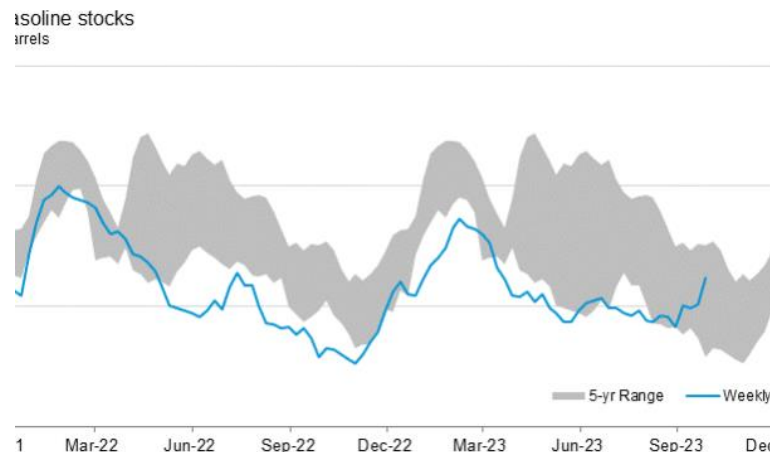
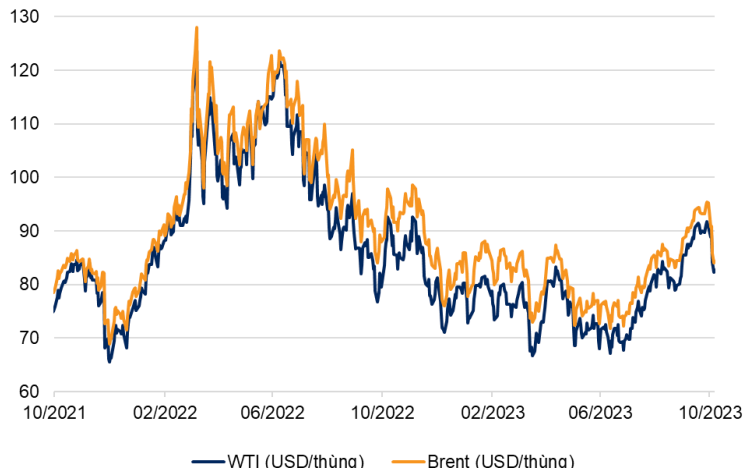
3.4 Thị trường hàng hóa

Giá dầu thô giảm mạnh do lo ngại nhu cầu tiêu thụ suy yếu

Tính đến ngày 5/10, giá dầu thô WTI và Brent đã giảm lần lượt 10,3%/11,9% sv tuần trước, đạt mức 82,3/84,1 USD/thùng

Tồn kho xăng ở Mỹ tăng mạnh 6,5 triệu thùng trong tuần cuối tháng 9, lũy kế tăng 9,6 triệu thùng trong tháng 9

Tổng sản lượng dầu của OPEC ước tính đạt 27,97 triệu thùng/ngày trong tháng 9, tăng 50 triệu thùng/ngày so với tháng 8



- Theo dữ liệu từ EIA, tồn kho xăng ở Mỹ đã tăng gần 6,5 triệu thùng trong tuần trước (mức tăng lớn nhất trong gần hai năm). Điều này làm dấy lên lo ngại về triển vọng tiêu thụ dầu thô toàn cầu yếu hơn dự kiến, đặc biệt là trong bối cảnh FED có thể tiếp tục tăng lãi suất.
- Sau cuộc họp ngày 04/10, OPEC và đồng minh giữ nguyên chính sách sản lượng hiện tại, trong khi khi Ả Rập Saudi và Nga sẽ tiếp tục cắt giảm nguồn cung tự nguyện. Ả Rập Saudi cho biết sẽ tiếp tục cắt giảm 1 triệu thùng/ngày cho đến cuối năm 2023, còn Nga sẽ duy trì hạn chế xuất khẩu 300.000 thùng/ngày cho đến cuối tháng 12.

3.5 Thị trường chứng khoán thế giới

Nhiều thị trường tiếp tục giảm điểm trước lo ngại của diễn biến lợi suất thị trường trái phiếu

Diễn biến các chỉ số chứng khoán lớn trên thế giới

	1 tuần	1 tháng	1 năm	Từ đầu năm 2023
Dow Jones	-0,30%	-3,38%	14,03%	0,79%
S&P 500	0,48%	-3,34%	18,38%	12,22%
Nasdaq	1,60%	-2,40%	26,09%	28,33%
DAX	-1,02%	-3,27%	24,09%	9,38%
FTSE 100	-1,49%	0,22%	7,20%	0,57%
CAC 40	-1,05%	-2,49%	20,34%	9,06%
SMI	-1,15%	-1,01%	5,13%	1,01%
Euro Stoxx 50	-0,71%	-2,17%	22,80%	9,26%
Nikkei 225	-2,60%	-4,83%	14,44%	18,92%
Shanghai	0,00%	-0,20%	2,85%	0,69%
Hang Seng	-1,93%	-4,04%	-1,54%	-11,70%
Taiwan Weighted	1,02%	-0,33%	20,57%	16,85%
SET	-2,24%	-7,03%	-8,94%	-13,80%
KOSPI	-2,29%	-5,45%	7,88%	7,71%
VN30	-2,27%	-8,75%	9,64%	13,39%
VN100	-2,00%	-9,16%	12,62%	16,50%

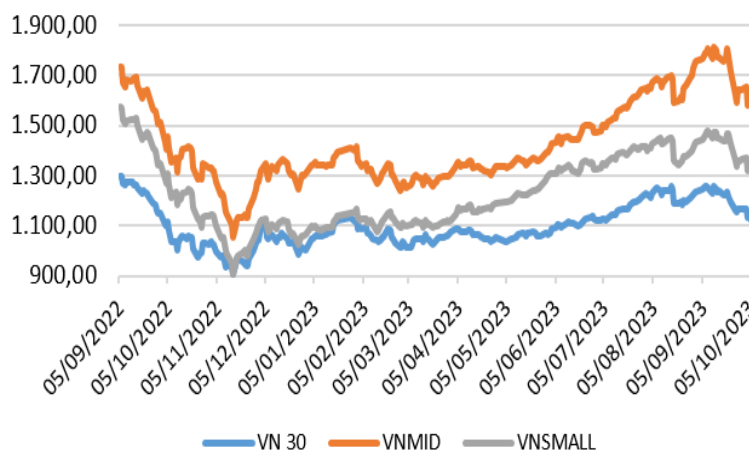
- Trong tuần qua lãi suất trái phiếu chính phủ Mỹ tiếp tục tăng, trong đó lợi suất trái phiếu các kỳ hạn dài (10 năm, 30 năm) đã tăng lên mức cao nhất trong 16 năm qua. Với trị giá 25 nghìn tỷ USD, sự thay đổi trong thị trường trái phiếu của Mỹ sẽ gây ra sự ảnh hưởng lớn đến thị cổ phiếu và trái phiếu trên toàn cầu. Với diễn biến lợi suất trái phiếu chính phủ Mỹ tăng mạnh trong tuần đã tác động tiêu cực đến thị trường cổ phiếu toàn cầu. Kết tuần chỉ số Dow Jones giảm 0,3%.
- Nhiều thị trường chứng khoán Châu Âu cũng tiếp tục điều chỉnh trong tuần qua, chỉ số Euro Stoxx 50 giảm 0,71%, Chỉ số CAC 40 của Pháp giảm 1,05%, Chỉ số DAX của Đức giảm 1,02%...
- Nhiều thị trường Châu Á cũng giảm điểm như chỉ số Nikkei 225 của Nhật giảm 2,6%, chỉ số KOSPI của Hàn Quốc giảm 2,29%, Chỉ số Hang Seng của Trung Quốc giảm 1,93% ...

3.5 Thị trường CKVN: Điểm số và thanh khoản tiếp tục sụt giảm

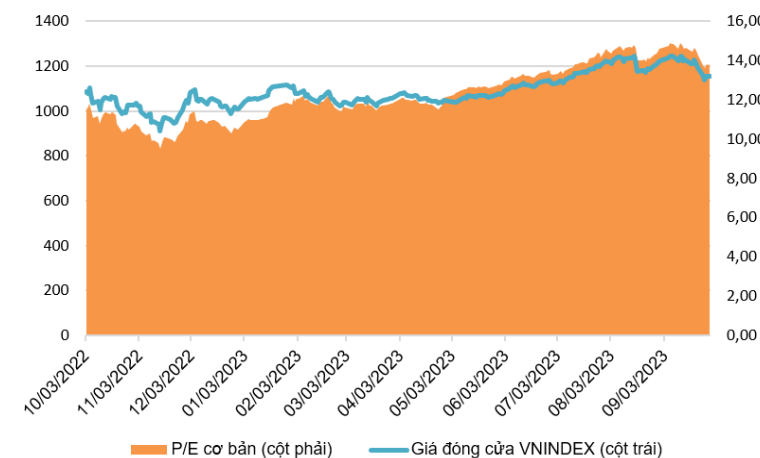
VN-Index có thêm 1 tuần giảm điểm khá mạnh, kết tuần tại mức 1.128,54 điểm, giảm 2,22% so với tuần trước



Các chỉ số VN30/VNMID/VNSMALL đều giảm với mức giảm lần lượt là 2,27%/1,34%/1,88%



P/E 12 tháng của VNINDEX đang giao dịch ở mức 13,5x.



- Với 3 phiên tăng và 2 phiên giảm, VN-Index có tuần giảm điểm thứ 4 liên tiếp. Kết tuần VN-index giảm 25,61 điểm (-2,22%) xuống 1.128,54 điểm. Thanh khoản tiếp tục sụt giảm, thanh khoản trên sàn Hose đạt trung bình 594,8 triệu cp/phiên, giảm 18,5% so với tuần trước và thấp hơn 33,4% so với trung bình 4 tuần gần nhất.
- Khối ngoại trở lại bán ròng chỉ sau 1 tuần mua ròng trước đó, giá trị bán ròng trong tuần trên sàn HOSE của khối này là hơn 389 tỷ đồng. Khối tự doanh các công ty chứng khoán cũng quay sang bán ròng, với giá trị bán ròng trên sàn HOSE trong tuần là hơn 463 tỷ đồng.
- Các mã VRE, VGC là những mã có đóng góp tích cực cho chỉ số. Ở chiều ngược lại VCB, GAS là những mã kéo chỉ số giảm nhiều nhất, với mức giảm lần lượt 4,7 và 3,9 điểm.

3.5 Thị trường chứng khoán Việt Nam

Thị trường tiếp tục điều chỉnh với dòng tiền suy giảm ở nhiều nhóm ngành

Diễn biến dòng tiền và điểm số của các nhóm ngành trong tuần qua



Nhóm cổ phiếu ngân hàng tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh trong tuần qua, nhiều mã giảm mạnh và ảnh hưởng tiêu cực lên chỉ số của thị trường, các mã giảm mạnh như NVB (-9,92%), TPB (-5,88%), EIB (-5,01%), BID (-4,85%), TCB (-4,99%)... Các cổ phiếu nhóm dịch vụ tài chính, chứng khoán cũng có diễn biến tiêu cực, chịu áp lực bán mạnh như CTS (-9,34%), WSS (-5,80%), VCI (-5,45%), BSI (-4,88%)...

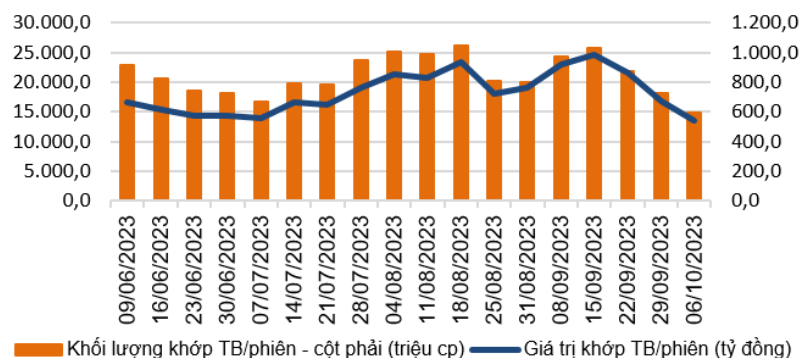
Nhóm bất động sản cũng có diễn biến kém tích cực khi nhiều mã vẫn chịu áp lực giảm điểm mạnh, thanh khoản ở mức trung bình như CEO (-13,15%), DXG (-11,64%), DIG (-11,16%), NVL (-10,90%)...

Ở chiều ngược lại, các cổ phiếu khu công nghiệp, cao su có diễn biến tích cực hơn so với thị trường chung, nhiều mã tăng điểm với thanh khoản cải thiện như DTD (+13,36%), VGC (+9,91%), TIP (+7,53%), GVR (+3,59%)...

3.5 Thị trường chứng khoán Việt Nam: Thanh khoản sụt giảm và khối ngoại trở lại bán ròng

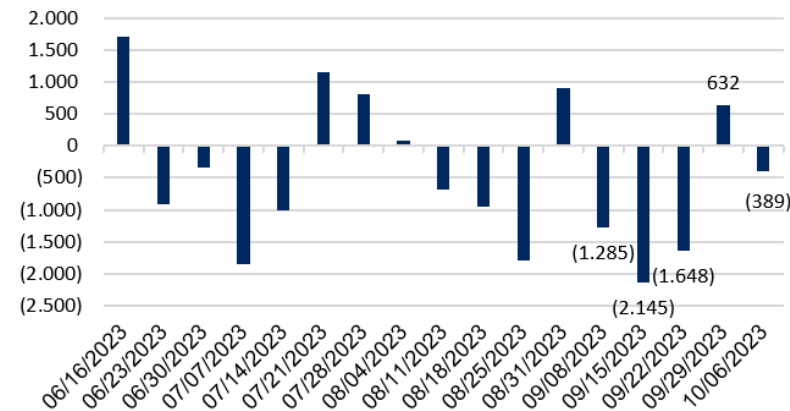
Thanh khoản tiếp tục sụt giảm, thanh khoản trên sàn Hose đạt trung bình 594,8 triệu cp/phiên, giảm 18,5% sv tuần trước và thấp hơn 33,4% so với trung bình 4 tuần gần nhất.

Thanh khoản khớp lệnh bình quân/phiên sàn Hose theo tuần



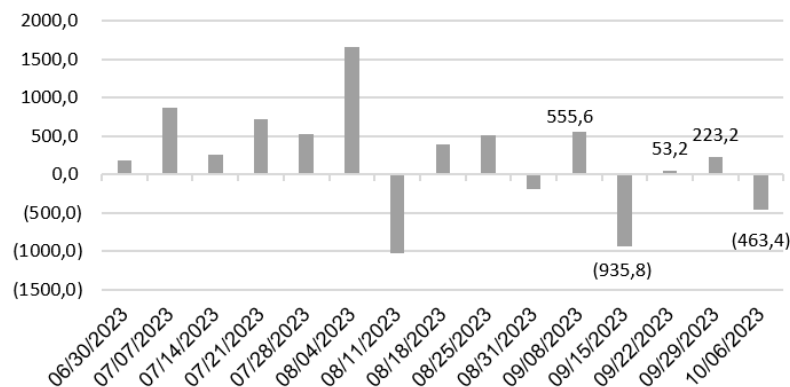
Khối ngoại trở lại bán ròng, giá trị bán ròng trên sàn Hose trong tuần qua của khối ngoại là 389 tỷ đồng.

Giá trị mua/bán ròng của khối ngoại theo tuần (tỷ đồng)



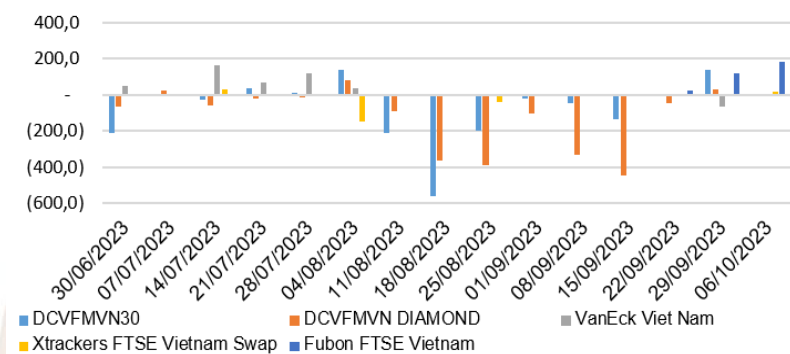
Khối tự doanh chuyển sang bán ròng sau 2 tuần mua ròng liên tiếp trước đó, giá trị bán ròng trên sàn Hose trong tuần của khối tự doanh là hơn 463 tỷ đồng

Giá trị mua/bán ròng của khối tự doanh theo tuần (tỷ đồng)



Một số quỹ ETF thực hiện cơ cấu danh mục trong tuần qua, quỹ VanEck và quỹ Fubon mua ròng lần lượt 20 tỷ đồng và 185,7 tỷ đồng.

Giá trị mua/(bán) ròng của một số quỹ ETF lớn trong tuần (tỷ đồng)

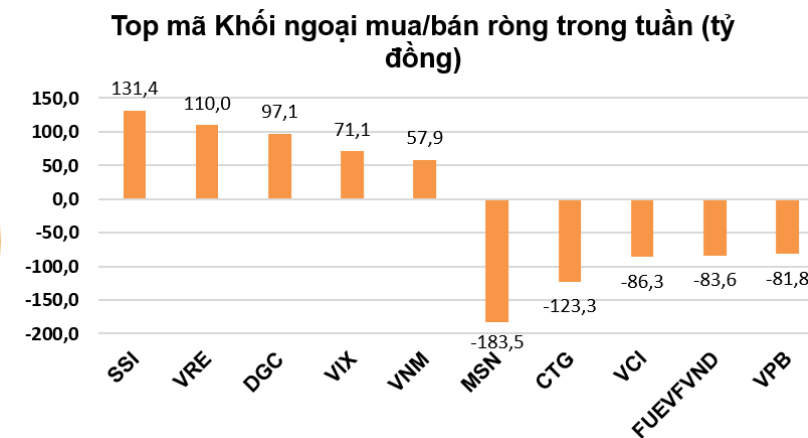


3.5 Thị trường chứng khoán Việt Nam: Thanh khoản sụt giảm và khối ngoại trở lại bán ròng

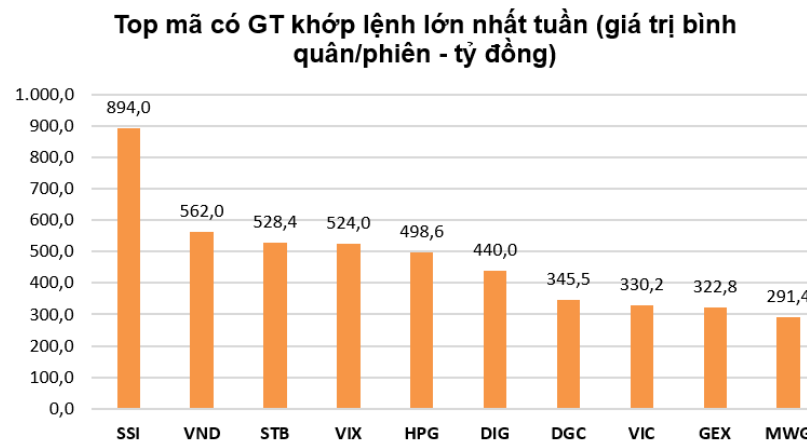
Top các mã tăng/(giảm) mạnh nhất tuần qua

Mã CK	Giá đầu tuần	Giá cuối tuần	% tăng/giảm
YEG	11.950	15.300	28,03%
RDP	9.290	11.300	21,64%
SRC	19.800	23.500	18,69%
VMD	20.500	23.200	13,17%
HUB	17.000	18.750	10,29%
TNC	65.900	53.200	-19,27%
QCG	11.550	9.900	-14,29%
PTL	5.620	4.850	-13,70%
SJF	3.560	3.090	-13,20%
PIT	7.710	6.750	-12,45%

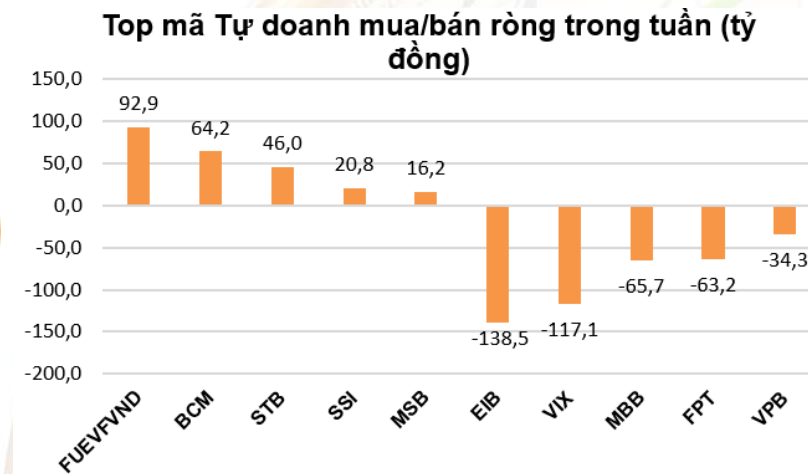
Trong tuần từ 02 – 06/10 SSI là mã được khối ngoại mua ròng nhiều nhất với giá trị là hơn 131 tỷ đồng. Ngược lại, MSN là mã bị bán ròng mạnh nhất với giá trị bán ròng hơn 183 tỷ đồng.



SSI là mã có giá trị khớp lệnh lớn nhất trong tuần với giá trị khớp trung bình 894 tỷ đồng/phiên, theo sau là các mã VND và STB với giá trị khớp lệnh trung bình/phiên lần lượt là hơn 562 tỷ đồng và hơn 528 tỷ đồng



Trong tuần 02 – 06/10 CCQ FUEVFNDD là mã được tự doanh mua ròng mạnh nhất với giá trị mua ròng gần 93 tỷ đồng, trong khi EIB là mã được khối này bán ròng mạnh nhất với giá trị bán ròng là hơn 138 tỷ đồng.



Lịch sự kiện cần chú ý tuần này

Thứ Tư
11/10/2023

- **Mỹ - Số liệu chỉ số giá sản xuất (PPI) tháng 9/2023**
- Số liệu PPI đã có sự hạ nhiệt đáng kể và duy trì ở mức tốt trong các tháng gần đây, PPI hạ nhiệt sẽ tạo điều kiện để CPI hạ nhiệt. PPI toàn phần tháng 9 của Mỹ được các chuyên gia dự báo có mức tăng 0,4% mom thấp hơn so với mức tăng 0,7% mom trong tháng 8, trong khi PPI lõi tháng 9 được các chuyên gia dự báo có mức tăng 0,2% mom tương đương mức tăng trong tháng 8.

Thứ Năm
12/10/2023

- **Mỹ – Số liệu Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 9/2023**
- Số liệu CPI tháng 8 của Mỹ đã tăng khá mạnh trở lại do tác động của giá xăng dầu tăng. Thị trường nhận định CPI tháng 9 của Mỹ sẽ không còn bị tác động mạnh bởi giá xăng dầu như trong tháng 8. Nếu các số liệu CPI tháng 9 vẫn tiếp tục tăng có thể sẽ khiến Fed phải cân nhắc đến quyết định tăng lãi suất thêm một lần nữa trong năm nay. Hiện CPI toàn phần tháng 9 của Mỹ được các chuyên gia dự báo có mức tăng là 3,6% yoy hạ nhiệt so với mức tăng 3,7% yoy trong tháng 8, trong khi CPI lõi được dự báo có mức tăng 4,1% yoy hạ nhiệt so với mức tăng và 4,3% yoy trong tháng 8.

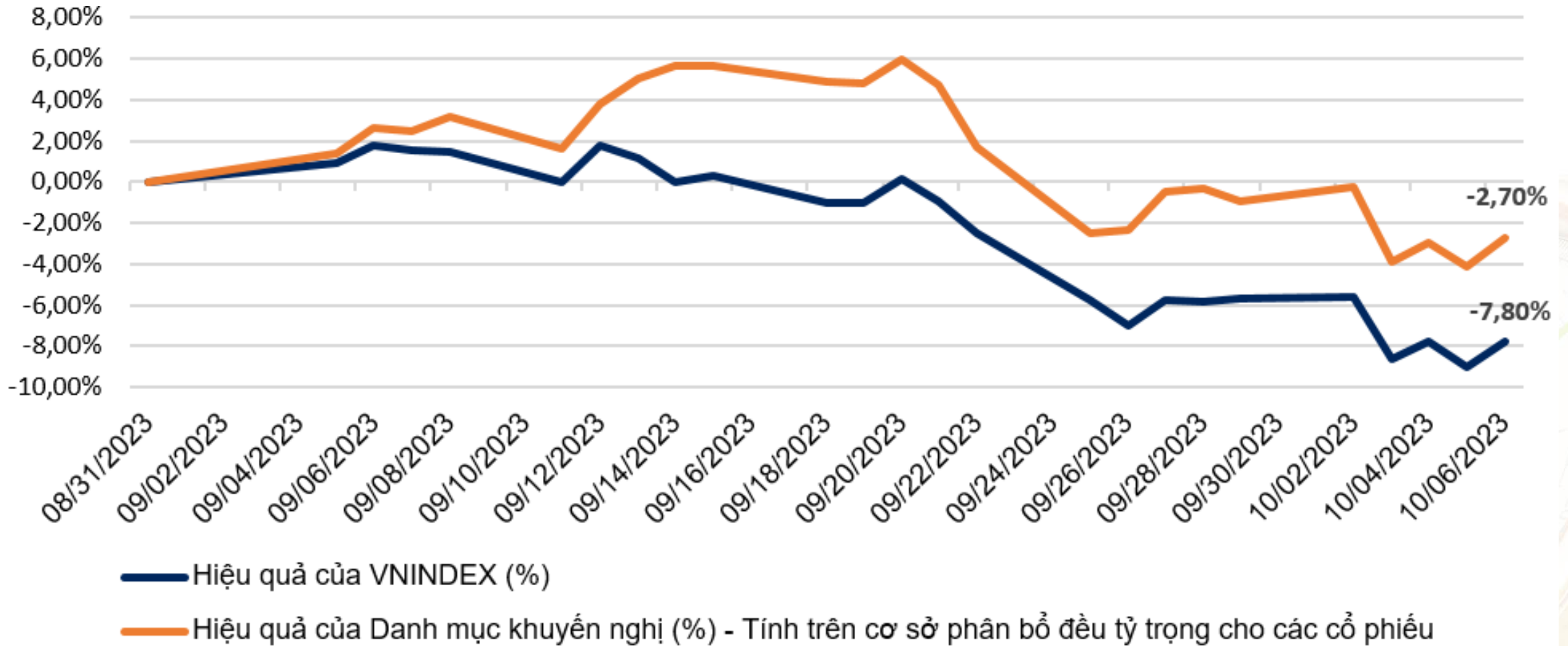
Theo dõi biến động danh mục khuyến nghị

STT	Mã CP	Ngày khuyến nghị	Báo cáo khuyến nghị	Chủ đề đầu tư	Hiệu quả tuần qua	Hiệu quả từ lúc khuyến nghị	Giá mục tiêu (đ/cp)	Upside còn lại
1	HPG	05/09/2023	La bàn đầu tư tháng 9	Đầu tư công	-5,1%	-10,3%	34.900	39,9%
2	HHV	05/09/2023	La bàn đầu tư tháng 9	Đầu tư công	6,7%	7,7%	19.500	16,1%
3	MWG	05/09/2023	La bàn đầu tư tháng 9	Bán lẻ dần hồi phục	-8,2%	-11,0%	61.500	27,3%
4	MBB	05/09/2023	La bàn đầu tư tháng 9	Ngành Ngân hàng vẫn hấp dẫn	-1,9%	-5,2%	25.400	39,9%
5	VIB	05/09/2023	La bàn đầu tư tháng 9	Ngành Ngân hàng vẫn hấp dẫn	-3,4%	-9,2%	25.900	38,5%
6	KBC	05/09/2023	La bàn đầu tư tháng 9	Xu hướng tích cực của dòng vốn FDI	-1,4%	-7,5%	40.000	26,4%
7	VHC	02/10/2023	La bàn đầu tư tháng 10	Tín hiệu phục hồi từ xuất khẩu	0,5%	0,5%	91.200	12,0%

Danh sách các mã đã đạt giá mục tiêu

STT	Mã CP	Ngày khuyến nghị	Báo cáo khuyến nghị	Chủ đề đầu tư	Giá mục tiêu (đ/cp)	Ngày đạt giá mục tiêu
1	DGW	05/09/2023	La bàn đầu tư tháng 9	Bán lẻ hồi phục dần	61.600	11/09/2023

Theo dõi biến động danh mục khuyến nghị



THANK YOU

VNDIRECT RESEARCH
Email: research@vndirect.com.vn

